

VĂN PHÒNG CHÍNH
PHỦ
Số: 04/2005/TT-VPCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2005

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23/03/2004
của Chính phủ về Công báo nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
đối với hoạt động của Công báo ở Trung ương**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được Quốc hội nước Cộng
hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12 tháng 11 năm 1996 và Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16
tháng 12 năm 2002;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2003/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2004 của Chính phủ về
Công báo nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn hoạt động của Công báo ở
Trung ương như sau:*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Thông tư này áp dụng đối với các hoạt động Công báo xuất bản ở Trung ương.
- Công báo xuất bản ở Trung ương (sau đây gọi là Công báo) là ấn phẩm thông tin pháp lý chính thức của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Công báo được in bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đối với một số trường hợp được quy định tại điểm d khoản 1 Phần III của Thông tư này. Công báo có khuôn khổ 20,5 cm x 29 cm. Trên trang bìa của Công báo có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chữ Công báo màu đỏ. Trang cuối của Công

báo in tên, địa chỉ, điện thoại liên lạc của cơ quan chịu trách nhiệm xuất bản Công báo và cơ quan in Công báo.

3. Cơ quan Công báo Trung ương thuộc Văn phòng Chính phủ (sau đây gọi là cơ quan Công báo) có nhiệm vụ trực tiếp quản lý và tổ chức việc xuất bản và phát hành Công báo ở Trung ương; hướng dẫn và quản lý chuyên môn, nghiệp vụ xuất bản và phát hành Công báo cấp tỉnh; quản lý việc sử dụng Công báo cấp cho xã, phường, thị trấn trong cả nước.

II. VĂN BẢN ĐĂNG CÔNG BÁO

1. Các loại văn bản đăng Công báo

1.1. Các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành (sau đây gọi là cơ quan ban hành văn bản), cụ thể:

a) Văn bản do Quốc hội ban hành: hiến pháp, luật, nghị quyết.

Văn bản do ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành: pháp lệnh, nghị quyết.

b) Văn bản do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác ở Trung ương ban hành:

- Lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;
- Nghị quyết, nghị định của Chính phủ; quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định, chỉ thị, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;
- Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; quyết định, chỉ thị, thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Nghị quyết, thông tư liên tịch giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật;
- Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền về việc xử lý các văn bản quy phạm pháp luật ban hành trái pháp luật.

1.2. Các văn bản cá biệt và văn bản có giá trị pháp lý khác:

a) Quyết định của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ về tặng thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, bổ nhiệm các cán bộ lãnh đạo các cơ quan nhà nước, cơ quan tư pháp và lực lượng vũ trang và các quyết định cá biệt khác.

b) Các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đăng Công báo. Các văn bản chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ do Thủ trưởng cơ quan ban hành văn bản thống nhất với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quyết định việc đăng Công báo.

c) Các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập đã có hiệu lực đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; các văn kiện ngoại giao khác ngoài các điều ước quốc tế đã có hiệu lực cần được công bố.

d) Lời kêu gọi, diễn văn, các tuyên bố quan trọng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội trong các buổi lễ, các hội nghị lớn.

1.3. Quyết định đính chính các văn bản đã ban hành có sai sót về lỗi chính tả, hình thức và thủ tục pháp lý.

1.4. Trong trường hợp cần thiết, có thể đăng lại trên Công báo nguyên văn các luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác đã có hiệu lực cùng với văn bản sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật đó để việc áp dụng pháp luật được thuận lợi.

1.5. Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cần lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân được đăng trên Phụ trương Công báo.

2. Về hiệu lực của văn bản đăng trên Công báo

a) Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch nước ký lệnh công bố, trừ trường hợp văn bản đó quy định ngày có hiệu lực khác, không phụ thuộc vào ngày đăng Công báo.

b) Văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch nước có hiệu lực kể từ ngày đăng Công báo, trừ trường hợp văn bản đó quy định ngày có hiệu lực khác.

c) Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các văn bản quy phạm pháp luật liên tịch đều phải ghi rõ tại điều khoản quy định về thời điểm có hiệu lực của văn bản là: “văn bản này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo”.

Trường hợp cần quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật muộn hơn sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo, thì thời điểm đó phải sau ít nhất 30 ngày kể từ ngày ký ban hành văn bản.

Ví dụ: Thông tư... của Bộ Tài chính, ký ban hành ngày 01 tháng 01 năm 2005, nếu cần quy định thời điểm có hiệu lực của Thông tư muộn hơn sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thì thời điểm đó không được quy định trước ngày 01 tháng 02 năm 2005.

d) Đối với văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định các biện pháp thi hành trong tình trạng khẩn cấp, thì thời điểm có hiệu lực của văn bản được quy định ngay tại văn bản đó và không phụ thuộc vào ngày đăng Công báo.

đ) Thời điểm có hiệu lực của điều ước quốc tế và các văn bản cá biệt, các văn bản có giá trị pháp lý khác được quy định ngay tại văn bản đó và không phụ thuộc vào ngày đăng Công báo.

e) Việc đăng lại các văn bản quy phạm pháp luật trên Công báo không làm thay đổi thời điểm có hiệu lực của văn bản đó.

3. Giá trị pháp lý của các văn bản đăng trên Công báo

Các văn bản đăng trên Công báo có cùng giá trị với văn bản gốc và được sử dụng trong mọi quan hệ, giao dịch chính thức.

Bản dịch ra tiếng Việt Nam của các văn bản điều ước quốc tế được ký kết duy nhất bằng tiếng nước ngoài khi đăng trên Công báo chỉ có giá trị tham khảo.

Các văn bản đăng trên Phụ trương Công báo và các ấn phẩm khác chỉ có giá trị tham khảo.

4. Việc dịch Công báo ra tiếng nước ngoài

Công báo được dịch ra một số tiếng nước ngoài như: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc. ấn phẩm Công báo dịch ra tiếng nước ngoài không in hình Quốc huy, Quốc hiệu, hai chữ Công báo trên trang bìa mà ghi rõ tên ấn phẩm là Bản dịch Công báo ra một trong các thứ tiếng trên.

Các bản dịch Công báo ra tiếng nước ngoài được đăng trên ấn phẩm bản dịch Công báo chỉ có giá trị tham khảo.

Văn phòng Chính phủ phối hợp với Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan liên quan đảm bảo việc dịch Công báo ra tiếng nước ngoài, in và phát hành ấn phẩm Công báo dịch ra tiếng nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

III. THỦ TỤC GỬI, TIẾP NHẬN, ĐĂNG KÝ VĂN BẢN ĐĂNG CÔNG BÁO

1. Thủ tục gửi văn bản đăng Công báo

a) Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành văn bản, cơ quan ban hành văn bản phải gửi văn bản ban hành đến cơ quan Công báo để kịp thời đăng Công báo.

b) Khi gửi văn bản đăng Công báo, cơ quan ban hành văn bản gửi 02 (hai) bản chính cùng bản ghi điện tử có chứa nội dung chính xác với văn bản chính đến cơ quan Công báo.

c) Các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan ban hành văn bản ở Trung ương ban hành khi gửi đăng Công báo, về mặt hình thức, thẩm quyền ban hành văn bản và quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản phải bảo đảm đúng và đủ các yếu tố:

- Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm của văn bản quy phạm pháp luật phải ghi đầy đủ và đúng với quy định tại Điều 3 Nghị định số 101/CP ngày 23 tháng 9 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các văn bản quy phạm pháp luật liên tịch phải tuân thủ quy định tại điểm c khoản 2 Phần II của Thông tư này.

d) Trong trường hợp điều ước quốc tế chỉ ký kết bằng tiếng nước ngoài, khi gửi điều ước quốc tế đã được sao lục đến cơ quan Công báo để đăng Công báo, cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế phải gửi kèm theo cả bản dịch điều ước quốc tế bằng tiếng Việt và chịu trách nhiệm về bản dịch, đồng thời gửi bản ghi điện tử có chứa nội dung văn bản điều ước quốc tế và bản dịch điều ước quốc tế đó.